TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2024/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 18 tháng 01 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 648/2023/TLST-HNGĐ ngày 21/12/2023, giữa;

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Minh T**, sinh năm 1995

Địa chỉ: 143 thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh **Đỗ Công M**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm 1, thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/01/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Minh T và anh Đỗ Công M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung là Đỗ Công Minh T, sinh ngày 27/11/2014 cho anh Đỗ Công M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, gióo dục; giao con chung là Đỗ Ngọc Như Y, sinh ngày 29/8/2018 cho chị Nguyễn Thị Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giao dục; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh T tự nguyện nhận chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003409 ngày 20/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị M T 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn dư.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA dân sự huyện Đ;
- UBND xã T, huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Anh